TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ W
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày: 03-12-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ W, TỈNH BÌNH PHƯỚC`

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Minh

2. Bà Vũ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã W, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã W tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Minh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã W, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật H, sinh năm 2001, tại tỉnh Bình Phước. Tên gọi khác: Không. Đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 04, khu phố L, phường Z, thị xã W, tỉnh Bình Phước. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Cha bị cáo tên Nguyễn Đăng N, sinh năm 1976, mẹ bị cáo tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1980, Bị cáo có một em gái sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPHC ngày 16/11/2020 của Công an xã Thanh Lương, thị xã W, xử phạt Nguyễn Nhật H 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản, đến ngày 29/9/2021, bị cáo đã nộp phạt. Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC ngày 08/3/2018 của Công an phường Z, thị xã W, tỉnh Bình Phước, xử phạt Nguyễn Nhật H 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong.

Ngày 13/02/2021 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 14/6/2021, bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh về tội Trộm cắp tài sản đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Dương Văn S, sinh năm 1980 (Vắng mặt, có đơn)

Nơi cư trú: Tổ 07, khu phố L, phường Z, thị xã W, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn S, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

HKTT: Tổ 02, ấp T, xã M, thị xã W, tỉnh Bình Phước

2. Lâm Thị N, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

HKTT: Tổ 05, khu phố 01, thị trấn T1, Huyện H1, tỉnh Bình Phước

Người làm chứng:

Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Đức Lập, xã P, Huyện B1, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 13/02/2021, Nguyễn Tuấn K điều khiển xe mô tô Honda Wave (không rõ biển số) chở H đến nhà người quen là anh Dương Văn S (Út xe lôi) tại tổ 07, khu phố L, phường Z, thị xã W nhưng anh G không có nhà. H nhìn thấy bên hông nhà anh G có 01 con gà trống (loại gà đá), lông màu đỏ đen nhốt trong lồng không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H biết nhà anh G có camera an ninh nên nói với K cùng về nhà H thay quần áo rồi cả hai quay lại nhà anh G để bắt trộm gà. H đứng ngoài cảnh giới, K đi bộ đến bên hông nhà anh G bắt con gà nhốt trong lồng rồi đi ra chỗ H đang đứng đợi. Cùng lúc này, H nhìn thấy trước sân nhà anh G có 01 con gà trống lông màu xám nên H lại gần bắt con gà này, sau đó điều khiển xe mô tô chở K đem theo 02 con gà chiếm đoạt được đến khu vực thị trấn T1, Huyện H1 bán con gà lông màu đỏ đen cho bà Lâm Thị N với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). H tiếp tục chở K đến khu vực xã Thanh Lương, thị xã W bán con gà lông màu xám cho ông Nguyễn S với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Chiều cùng ngày, anh Dương Văn S phát hiện bị mất 02 con gà, kiểm tra camera an ninh, thấy H có đến nhà mình, nghi ngờ H chiếm đoạt gà nên tìm H để đòi lại tài sản. H, K cùng đến xã Thanh Lương tìm ông Nguyễn S mua lại 01 con gà trống lông màu xám chiếm đoạt của anh G với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi nhờ bạn gái là Phùng Thị R đem đến trả cho anh G. H và K đến thị trấn

Tân Khai tìm bà Lâm Thị N để mua lại con gà nhưng bà Vân đã bán cho một người không rõ nhân thân nên không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã W kết luận: "01 (một) con gà trống, trọng lượng 2,5kg giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) con gà trống, trọng lượng 2,0kg giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)"

Bản cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 31/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã W truy tố Nguyễn Nhật H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị hại là anh Dương Văn S vắng mặt tại phiên toà, ngày 22/11/2021 Toà án nhận được đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt của anh G, trong đơn anh G đề nghị: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì khác về hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã W giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao cho Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã W, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp cố định, không có thu nhập ổn định do vậy không đề nghị khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 áo thun dài tay màu đen, có họa tiết hình cánh chim ở trước ngực áo; 01 quần Jean dài màu xanh H mặc lúc chiếm đoạt tài sản, H đã giao nộp để phục vụ công tác điều tra là tài sản của H, đề nghị trả lại cho H. Đối với 01 con gà trống, lông màu đỏ, đen mà H và K bán cho bà Vân, bà Vân đã bán lại cho một người không rõ nhân thân nên không thu hồi được. Đối với xe mô tô không rõ biển số kiểm soát Nguyễn Tuấn K sử dụng chở H chiếm đoạt tài sản, hiện K không có mặt tại địa phương nên không làm rõ được.

Về dân sự: Anh Dương Văn S đã được H và K trả lại 01 con gà lông màu xám, đồng thời H đã bồi thường 01 con gà còn lại cho anhh G, anh G không có yêu cầu gì thêm, vì vậy không đề nghị xem xét.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Tuấn K do chưa đủ cấu thành tội phạm nên đã bị xử phạt tại Quyết định số 136/QĐ-XPHC ngày 30/8/2021 của Công an thị xã W.

Bà Lâm Thị N và ông Nguyễn S mua gà của Nguyễn Nhật H và Nguyễn Tuấn K nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa từ nay về sau sẽ không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã W, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã W, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã W, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, cụ thể: Vào ngày 13/02/2021, lợi dụng lúc anh G đi vắng không có nhà, bị cáo H đã lén lút chiếm đoạn 02 con gà của anh G tại tổ 07, khu phố L, phường Z, thị xã W, tỉnh Bình Phước. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được, tổng giá trị tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt của bị hại theo Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã W là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) không đủ định lượng, nhưng do bị cáo đang có một tiền sự, bị cáo đã bị xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPHC ngày 16/11/2020 của Công an xã Thanh Lương, thị xã W, xử phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản, nay tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hứa không tái phạm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã W truy tố bị cáo Nguyễn Nhật H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mà không chịu lao động, bị cáo đã không làm chủ được hành vi của mình, nảy sinh lòng tham lợi dụng sơ hở của chủ tài sản khi không có mặt ở nhà, để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã có 02 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó có 01 tiền sự chưa hết thời gian được coi là không có tiền sự đáng lẽ bị cáo phải lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện thay đổi bản thân, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, cho thấy thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi được một phần (thu hồi được 01 con gà trong 02 con gà lấy trộm), trả lại cho bị hại và bồi thường 01 con gà còn lại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo H phạm tội ít nghiêm trọng, có công việc làm, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để tự cải tạo, rèn luyện trở thành người tốt, có ích cho xã hội là phù hợp mang tính nhân đạo, hướng thiện của pháp luật đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do tình hình dịch bệnh hiện nay đang diễn biến hết sức phức tạp nên cũng ảnh hưởng đến thu nhập của công nhân, người lao động tự do, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã W về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 áo thun dài tay màu đen, có họa tiết hình cánh chim ở trước ngực áo; 01 quần Jean dài màu xanh H mặc lúc chiếm đoạt tài sản của bị hại, là tài sản hợp pháp của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhật H

- Đối với 01 con gà trống, lông màu đỏ, đen mà H và K bán cho bà Vân, bà Vân đã bán lại cho một người không rõ nhân thân nên không thu hồi được, không xem xét.

- Đối với xe mô tô không rõ biển số kiểm soát Nguyễn Tuấn K sử dụng chở H chiếm đoạt tài sản, hiện K không có mặt tại địa phương nên không làm rõ được, không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không đặt ra.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Nhật H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 36; Điều 50; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Nhật H 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã W nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Nhật H cho Uỷ ban nhân dân phường Z, thị xã W, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường Z, thị xã W, tỉnh Bình Phước trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễ Nhật H 01 áo thun dài tay màu đen, có họa tiết hình cánh chim ở trước ngực áo; 01 quần Jean dài màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002706 ngày 09/11/2021 của Công an thị xã W và Chi cục thi hành án dân sự thị xã W).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Nhật H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã W;
- Công an thị xã W;
- Chi Cục THA DSTX W;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;
- Bị cáo, bị hại, đương sư;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Mai Phương